

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ GIANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/12/2020
V/v tranh chấp: Xin ly hôn, nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sùng Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiến
2. Ông Trần Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 223/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1992.

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân Đ, sinh năm 1987.

Các đương sự cùng trú tại: Thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh H.

(Chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Xuân Đ vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị M trình bày:

Chị và anh Phạm Xuân Đ chung sống với nhau từ năm 2016 ở tại nhà bố mẹ đẻ chị tại Thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh H. Ngày 17/8/2017 chị sinh cháu Phạm Xuân Đ là con chung của chị và anh Đ. Sau khi chị sinh cháu Đ được 02 tháng, đến ngày 17/10/2017 chị và anh Đ đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang, trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Đến tháng 12 năm 2017 anh Đ đã bỏ nhà đi không nói gì với ai, đi đâu chị và gia đình đều không biết, chị M và gia đình không liên lạc được. Anh Đ cũng không có tin tức với gia đình anh Đ ở quê kể từ ngày anh lên chung sống với chị.

Sau thời gian tìm kiếm anh Đ không được, chị M đã đề nghị Toà án tuyên bố anh Phạm Xuân Đ mất tích. Tại quyết định số 01/2020/QĐST-VDS, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang đã quyết định tuyên bố anh Phạm Xuân Đ mất tích. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân Đ.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên là Phạm Xuân Đ, sinh ngày 17/8/2017. Sau khi ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết

* Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Phạm Xuân Đ đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho anh Phạm Xuân Đ và đưa vụ án ra xét xử.

Toà án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Phạm Xuân Đ ở tại thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh H. Trưởng thôn T xác nhận anh Phạm Xuân Đ không có mặt tại địa phương từ năm 2017 đến nay, không ai biết anh Đ đi đâu, làm gì, thôn không nắm được chỉ biết anh Đ là chồng của chị M, anh chị cùng cư trú tại thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh H, đến năm 2017 anh Đ đã bỏ đi.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Toà án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Xuân Đ. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên là Phạm Xuân Đ, sinh ngày 17/8/2017. Sau khi ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đình, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân Đ vắng mặt không có lý do, vì vậy không có ý kiến, đề nghị gì.

Bị đơn anh Phạm Xuân Đ bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 04/9/2020 nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cũng như không có lời trình bày của anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn khởi kiện “Xin ly hôn, nuôi con chung” với bị đơn là anh Phạm Xuân Đ, anh Đ có nơi cư trú cuối cùng tại thôn T, xã P, thành phố H, tỉnh H, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Phạm Xuân Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Xuân Đ.

- Ngày 25/12/2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Xuân Đ xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau anh Đ đã bỏ nhà đi không nói gì với vợ và gia đình, chị M đã đi tìm kiếm anh Đ nhưng không có kết quả nên đã có đơn đề nghị Toà án giải quyết tuyên bố anh Phạm Xuân Đ mất tích. Chị và anh Đ ly thân từ năm 2017 cho đến nay và bị đơn anh Phạm Xuân Đ đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/2020/QĐST-VDS ngày 04/9/2020. Tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.” Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Xuân Đ không đạt được, không có sự vun đắp, chia sẻ cùng nhau, chung sống với nhau một thời gian ngắn anh Đ đã bỏ đi không quan tâm gì đến vợ, con và gia đình. Vì vậy, HĐXX áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phạm Xuân Đ.

[2.2] Về con chung: Chị M yêu cầu được nuôi con chung Phạm Xuân Đ, sinh ngày 17/8/2017, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh Đ đã mất tích, cháu Đ còn nhỏ và đang sống với chị M nên sau khi ly hôn giao con chung cho chị M được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Chị M không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, các Điều 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị M

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Phạm Xuân Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Xuân Đ sinh ngày 17/8/2017 đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Ghi nhận chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Phạm Xuân Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Phạm Xuân Đ có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn chị M đã nộp nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0002282, ngày 01 tháng 10 năm 2020.

Án xử sơ thẩm công Khai vắng mặt chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Xuân Đ, báo cho chị M, anh Đ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TPHG;
- Các đương sự;
- CCTHADS TPHG;
- UBND xã Phương Thiện;
- Lưu HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng Thị Mai